

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM D, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Linh – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 255/2022/HNGĐ-ST
Ngày 24 – 11 – 2022
V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM D, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 449/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 286/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Việt Tr, sinh năm 1993; cư trú tại: ấp Xóm M, xã Quách Ph, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1989; cư trú tại: Ấp Mỹ T, xã Tạ An Kh, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Tr trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:*

Chị Lê Việt Tr và anh Lê Văn H chung sống năm 2011, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng gần đây phát sinh mâu thuẫn do anh H không quan tâm lo lắng cho gia đình, không lo làm ăn. Gia đình có hòa giải, hàn gắn nhưng không thành. Nay chị Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

Quá trình chung sống chị Tr và anh H có 01 người con chung tên Lê Hoàng Nh, sinh ngày 08/8/2012. Khi ly hôn con có nguyện vọng ở với ai người đó nuôi, cấp dưỡng không đặt ra.

Tài sản chung: Chị Tr yêu cầu tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các vấn đề khác: Chị Tr xác định không có.

* *Đối với anh Lê Văn H*: Tòa án có tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của chị Tr nhưng anh H không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Việt Tr có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; anh Lê Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Tr thấy rằng: Chị Tr và anh H tự nguyện chung sống từ năm 2011, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên chị Tr yêu cầu được ly hôn; anh H không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị Tr. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì *“Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng...”*. Đối chiếu với quy định trên, thì hôn nhân giữa chị Tr và anh H không được pháp luật thừa nhận, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Tr và anh H là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu về con chung của chị Tr thấy rằng: Cháu Lê Hoàng Nh, sinh ngày 08/8/2012 hiện do chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, theo đơn trình bày nguyện vọng ngày 04/11/2022, cháu Nh có nguyện vọng được sống cùng chị Tr. Anh H không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, để ổn định trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên chấp nhận yêu cầu của chị Tr, giao Hoàng Nh cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Do chị Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh H không có ý kiến nên không đặt ra xem xét; trường hợp có phát sinh tranh chấp về vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: Chị Tr xác định không có. Anh H không có ý kiến gì về các nội dung này nên không đặt ra xem xét; khi có phát sinh tranh chấp về các vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Tr phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Việt Tr với anh Lê Văn H.

2. Về con chung: Giao Lê Hoàng Nh, sinh ngày 08/8/2012 cho chị Lê Việt Tr tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi Lê Hoàng Nh tròn 18 tuổi.

Anh Lê Văn H có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Việt Tr phải chịu là 300.000 đồng. Chị Tr đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0013117 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D, chị Tr đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Huỳnh Ngọc Mai

